TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **51**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 528/2019/TLST- Việc HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Chị **Đoàn Thị Cẩm T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 5, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 21 tháng 10 năm 2019, chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H yêu cầu Tòa án công nhận TTLH.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Triều V, sinh ngày 09/5/2008. Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thỏa thuận giao con chung cho anh Lê Văn H nuôi dưỡng, chị Đoàn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng thực hiện khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu Vỹ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Chị Đoàn Thị Cẩm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thỏa thuận chị Đoàn Thị Cẩm T nộp lệ phí.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận chị Đoàn Thị

Cẩm T và anh Lê Văn H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Triều V, sinh ngày 09/5/2008. Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Lê Văn H nuôi dưỡng, chị Đoàn Thị Cẩm T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng thực hiện khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu Vỹ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Chị Đoàn Thị Cẩm T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đoàn Thị Cẩm T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Cẩm T và anh Lê Văn H thỏa thuận chị Đoàn Thị Cẩm T nộp lệ phí.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị Cẩm T nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 17182 ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã MTN, H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm